

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THA HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2025/HNGĐ-ST
Ngày 08 tháng 5 năm 2025
về việc “Ly hôn”

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THA HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lương ThA Hải

- Ông Bùi Minh Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh ThA Hóa.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh ThA Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* - Chị Phạm Thị Q; Sinh năm: 1995 (Vắng mặt).

2. *Bị đơn:* - A Hà Tuấn A; Sinh năm: 1990 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Bít Bả, xã Điền Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh ThA Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 02 năm 2025 và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phạm Thị Q trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Q và A Hà Tuấn A chung sống với nhau tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và đã thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã Điền Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh ThA Hóa vào ngày 11/11/2020. Quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân là hai bên không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, bất hòa trong gia đình, đến thời điểm hiện tại vợ chồng vẫn chưa có con nên không có ràng buộc. Do đó, đến tháng 8/2024 vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, hiện tại hai bên không

còn tình cảm, không quan tâm tới nhau, vì vậy chị Q đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn A A.

- *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung*: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung và công nợ*: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, đơn trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn A Hà Tuấn A trình bày:

- *Về hôn nhân*: A Hà Tuấn A đồng ý với phần nội dung trình bày về việc đăng ký kết hôn của chị Q là đúng thực tế. Trong quá trình vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nhưng chưa đến mức phải ly hôn; hiện tại A A thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

- *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung*: A Hà Tuấn A công nhận vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và công nợ*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ và tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng A A không đến Tòa án để hòa giải, do đó vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Chị Phạm Thị Q và A Hà Tuấn A đều có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về quan hệ pháp luật trA chấp*: Chị Phạm Thị Q khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết trA chấp về ly hôn với A Hà Tuấn A. Đây là trA chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Bị đơn A Hà Tuấn A có nơi cư trú tại thôn Bít Bả, xã Điền Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh ThA Hóa. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh ThA Hóa có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Nguyên đơn chị Phạm Thị Q và bị đơn A Hà Tuấn A đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố

tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với chị Q, A A.

[2] Về nội dung:

- *Về hôn nhân*: Nguyên đơn chị Phạm Thị Q và bị đơn A Hà Tuấn A chung sống với nhau tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 11/11/2020 tại UBND xã Điền Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh ThA Hóa, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, không có tiếng nói chung, hiện tại chưa có con chung nên dẫn đến hôn nhân vợ chồng không hạnh phúc; Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2024 cho đến nay, chị Q xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và A A không còn nên chị Q tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với A A.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập hợp lệ để tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng A A không có mặt tại Tòa án để tham gia phiên họp, chứng tỏ A A cũng không tha thiết hòa giải để đoàn tụ gia đình. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Q và A A đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q, cho chị Q được ly hôn A A là có căn cứ.

- *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con*: Chị Q và A A không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản và công nợ*: Chị Q, A A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

- *Về quyền kháng cáo*: Chị Q và A A có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Q.

Chị Phạm Thị Q được ly hôn A Hà Tuấn A.

2. Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản và công nợ: Chị Q, A A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Phạm Thị Q phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Q đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước, tỉnh ThA Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003106 ngày 17/02/2025. Số tiền này được trừ vào số tiền án phí mà chị Q phải nộp, theo đó chị Q đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Phạm Thị Q và bị đơn A Hà Tuấn A vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bá Thước;
- Chi cục THADS huyện Bá Thước;
- TAND tỉnh ThA Hóa;
- UBND xã Điện Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Long